

DỰ THẢO

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2025

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(V/v Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh “Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk”. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025.

Đặc biệt, tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền”. Đồng thời, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP cũng quy định việc phân quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia đối với khoáng sản nhóm II.

Do đó, việc xây dựng và ban hành Quyết định của UBND tỉnh là yêu cầu bắt buộc để tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo sự thống nhất, công khai, minh bạch trong việc thực hiện thủ tục hành chính này trên địa bàn tỉnh, tránh tạo ra khoảng trống pháp lý khi các văn bản luật mới có hiệu lực.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

a) Mục đích: Đánh giá các quy định về TTHC trong dự thảo để đảm bảo tính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và hiệu quả; đảm bảo TTHC được quy định đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, giảm thiểu chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

b) Yêu cầu: Việc đánh giá phải bám sát các quy định của Luật Địa chất và Khoáng sản, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật về kiểm soát TTHC.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Số lượng, tên thủ tục hành chính quy định trong dự thảo

Dự thảo Quyết định quy định chi tiết việc thực hiện 01 (một) thủ tục hành chính ban hành mới, với tên gọi: Thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản.

Thủ tục hành chính này được thực hiện theo 03 (ba) trường hợp khác nhau, tùy thuộc vào nhóm khoáng sản, cụ thể:

- Trường hợp 1: Áp dụng đối với khoáng sản nhóm II (không phải loại phân tán, nhỏ lẻ).
- Trường hợp 2: Áp dụng đối với khoáng sản nhóm I, nhóm II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.
- Trường hợp 3: Áp dụng đối với khoáng sản nhóm III.

2. Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ

a) Đánh giá chung:

- **Tính cần thiết:** Việc quy định TTHC này là rất cần thiết, xuất phát từ nhiệm vụ được Chính phủ giao trực tiếp tại khoản 4 Điều 54 Nghị định 193/2025/NĐ-CP, nhằm cụ thể hóa quy trình giải quyết tại địa phương và thực hiện thẩm quyền được phân quyền từ Trung ương theo khoản 2 Điều 34 Nghị định 136/2025/NĐ-CP.

- **Tính hợp pháp:** Dự thảo TTHC tuân thủ đầy đủ các quy định về thẩm quyền, đối tượng, thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết được quy định tại Luật Địa chất và Khoáng sản, Nghị định 193/2025/NĐ-CP và Nghị định 136/2025/NĐ-CP.

- **Tính hợp lý:** Dự thảo đã xây dựng một quy trình thống nhất, có sự phân định rõ ràng giữa các trường hợp, giúp đơn giản hóa và minh bạch hóa thủ tục. Việc quy định nộp và trả kết quả tại một đầu mối là Trung tâm Phục vụ hành chính công và khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến là phù hợp với chủ trương cải cách hành chính hiện nay.

- **Chi phí tuân thủ:** Quyết định không đặt ra thêm các thành phần hồ sơ hay chi phí mới ngoài quy định của pháp luật hiện hành. Ngược lại, việc quy định rõ ràng, chi tiết về trình tự và thời gian giúp giảm thiểu chi phí không chính thức, chi phí đi lại và chi phí cơ hội cho tổ chức, cá nhân.

b) Đánh giá chi tiết đối với từng trường hợp

- Đối với trường hợp 1 (Khoáng sản nhóm II - Điều 3 dự thảo):

+ Tính hợp pháp: Hoàn toàn hợp pháp. Trình tự và thời gian giải quyết (tối đa 120 ngày) được xây dựng tuân thủ tuyệt đối quy định khung tại Điều 50 Nghị định 193/2025/NĐ-CP, áp dụng cho trường hợp thực hiện nhiệm vụ được phân quyền từ Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

- Tính hợp lý: Hợp lý. Quy trình quy định rõ cơ quan đầu mối (Sở Nông nghiệp và Môi trường), cơ chế phối hợp (lấy ý kiến, họp Hội đồng tư vấn), nơi nộp và trả kết quả (Trung tâm Phục vụ hành chính công), khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến. Việc quy định rõ các bước xử lý, bao gồm cả trường hợp hồ sơ không

đạt yêu cầu, tạo ra sự minh bạch, rõ ràng cho cả cơ quan nhà nước và doanh nghiệp. Quy trình yêu cầu bắt buộc phải thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật là hợp lý do tính chất phức tạp, quy mô và tầm quan trọng của khoáng sản nhóm II.

- Đối với trường hợp 2 (khoáng sản nhóm I, nhóm II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ - Điều 4 dự thảo):

+ Tính hợp pháp: Hoàn toàn hợp pháp. Thời gian giải quyết (tối đa 60 ngày) tuân thủ đúng quy định tại Khoản 3 Điều 54 Nghị định 193/2025/NĐ-CP.

+ Tính hợp lý: Hợp lý. Quy trình được viện dẫn từ quy trình chuẩn tại Điều 3, thời gian phù hợp với tính chất các dự án quy mô nhỏ, đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Đối với trường hợp 3 (khoáng sản nhóm III - Điều 5 dự thảo):

+ Tính hợp pháp: Hoàn toàn hợp pháp. Thời gian giải quyết (tối đa 45 ngày) tuân thủ đúng quy định tại Khoản 3 Điều 54 Nghị định 193/2025/NĐ-CP.

+ Tính hợp lý: Rất hợp lý. Quy trình có thời gian giải quyết ngắn nhất, phù hợp với loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, có tính kỹ thuật đơn giản, giúp đẩy nhanh tiến độ cho các dự án xây dựng tại địa phương.

III. KẾT LUẬN CHUNG:

Các thủ tục hành chính được quy định trong dự thảo Quyết định là cần thiết, hợp pháp, hợp lý, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Chi phí tuân thủ TTHC là ở mức tối thiểu và phù hợp với quy định của pháp luật.

IV. PHỤ LỤC

(Kèm theo Biểu mẫu đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ TTHC theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Tên dự thảo: Quyết định Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: UBND tỉnh ban hành Quyết định này không chỉ là để thực hiện nhiệm vụ được giao mà còn là một biện pháp quản lý đặc thù, cần thiết để phù hợp với cơ cấu tổ chức, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu cải cách hành chính của tỉnh Đắk Lắk.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: A. Về Quyền và Lợi ích hợp pháp: Quyền được công nhận kết quả thăm dò: Đây là lợi ích hợp pháp cốt lõi. Tổ chức, cá nhân có quyền được cơ quan nhà nước ra quyết định công nhận kết quả thăm dò nếu hồ sơ đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật, làm cơ sở pháp lý để chuyển sang giai đoạn xin cấp phép khai thác. Quyền được giải quyết thủ tục một cách công khai, minh bạch và đúng thời hạn: Tổ chức, cá nhân có quyền được biết rõ quy trình, thời gian xử lý cho từng trường hợp và được giải quyết hồ sơ trong đúng khung thời gian đã được Quyết định công bố.

	Quyền được thông báo và giải trình: Khi hồ sơ không đạt yêu cầu, tổ chức, cá nhân có quyền được cơ quan nhà nước thông báo rõ lý do bằng văn bản và được hướng dẫn cụ thể để có cơ hội giải trình, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Quyền được bảo mật thông tin: Các thông tin, số liệu kỹ thuật, tài chính trong hồ sơ là tài sản của doanh nghiệp và có quyền được cơ quan nhà nước bảo mật theo quy định. B. Về Nghĩa vụ: Nghĩa vụ cung cấp hồ sơ trung thực, chính xác: Tổ chức, cá nhân phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các số liệu, tài liệu, báo cáo trong hồ sơ đề nghị công nhận. Nghĩa vụ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ giải trình và hoàn thiện hồ sơ theo đúng nội dung và thời hạn được hướng dẫn. Nghĩa vụ tài chính: Nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản phí, lệ phí liên quan đến thủ tục thẩm định theo quy định của pháp luật. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: TTHC với các cấu phần được quy định đầy đủ và chặt chẽ là biện pháp hữu hiệu nhất giúp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo việc thẩm định khách quan, minh bạch.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính: TTHC với các cấu phần được quy định đầy đủ và chặt chẽ là biện pháp hữu hiệu nhất giúp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo việc thẩm định khách quan, minh bạch. b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Tại khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền”. Đồng thời, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP cũng quy định việc phân quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia đối với khoáng sản nhóm II tại khoản 2 Điều 34.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Không Nếu Không, nêu rõ lý do: TTHC với các cấu phần được quy định đầy đủ và chặt chẽ là biện pháp hữu hiệu nhất giúp bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo việc thẩm định khách quan, minh bạch.

	bạch. Việc quy định TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân cũng như cơ quan xử lý TTHC trong quá trình triển khai thực hiện.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có Nêu rõ lý do: Căn cứ theo Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, công nhận kết quả thẩm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Không - Với văn bản của cơ quan khác: Không - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Không
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có Nêu rõ lý do: Tên của Quyết định tuân thủ theo tên nhiệm vụ tại Điều 54 Nghị định số 193/2025/NĐ- CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có Nêu rõ lý do: Các bước thực hiện được chi tiết tại các Điều 3, 4 và 5 của Dự thảo.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà	Có Nêu rõ lý do: Trách nhiệm thực hiện được quy định chi tiết tại các Điều 3, 4 và 5 của Dự thảo.

nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có Nêu rõ lý do: Dự thảo đã xây dựng một quy trình thống nhất, có sự phân định rõ ràng giữa các trường hợp, Việc quy định nộp và trả kết quả tại một đầu mối là Trung tâm Phục vụ hành chính công.
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Tại điểm d, khoản 3 Điều 3 của Dự thảo quy định “d) Tiến hành kiểm tra thực địa công trình thăm dò.” Lý do quy định: Kiểm tra thực tế để có đầy đủ thông tin, cơ sở đánh giá kết quả thực hiện công tác thăm dò của Tổ chức, cá nhân; xác nhận các công tác thăm dò có được tiến hành thực tế hay không, đảm bảo độ tin cậy của Báo cáo kết quả thăm dò do đơn vị lập báo cáo. - Các biện pháp có thể thay thế: Không
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☐ Điện tử ☐	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	

a) Tên thành phần hồ sơ: Theo quy định tại Điều 49 nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ	- Nêu rõ lý do quy định: Thực hiện theo quy định tại Điều 49 nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ - Yêu cầu về hình thức: Là bản chính Lý do quy định: Thực hiện theo quy định tại Điều 49 nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có Nêu rõ: Thực hiện theo quy định tại Điều 49 nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ và theo các biểu mẫu kèm theo Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trường hợp 1 (Khoáng sản nhóm II): 120 ngày; trường hợp 2 (khoáng sản nhóm I, nhóm II ở khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ): 60 ngày; trường hợp 3 (khoáng sản nhóm III): 45 ngày. Lý do quy định: Theo quy định Khoản 3 Điều 54 Nghị định 193/2025/NĐ-CP; thời gian phù hợp với tính chất, mức độ quan trọng của từng nhóm khoáng sản.
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có Lý do quy định: Để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc thực hiện TTHC

6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước Mô tả rõ: Tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh và tổ chức thực hiện đề án thăm dò khoáng sản quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Địa chất và Khoáng sản. Lý do quy định: Theo khoản 1 Điều 50 Luật Địa chất và Khoáng sản. - Cá nhân: Trong nước Tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh và tổ chức thực hiện đề án thăm dò khoáng sản quy định tại khoản 4 Điều 49 Luật Địa chất và Khoáng sản. Lý do quy định: Theo khoản 1 Điều 50 Luật Địa chất và Khoáng sản. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Không Nêu rõ lý do: đối tượng thực hiện đã được quy định cụ thể tại dự thảo Quyết định và quy định của Luật Địa chất và khoáng sản.
b) Phạm vi áp dụng:	Địa phương - Lý do quy định: Thực hiện thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Không Nêu rõ lý do: Phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền, tên gọi của văn bản thuộc tỉnh Đắk Lắk
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 10	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải	Có

quyết thủ tục hành chính không?	- Lý do quy định: Phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan thẩm định), Trung tâm Phục vụ hành chính công (tiếp nhận hồ sơ), Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả thẩm dò.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Không Nêu rõ lý do: Đã được quy định cụ thể tại Luật địa chất và khoáng sản và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không - Phí: Không - Chi phí khác: Không - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: Phí thẩm định thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính. Do đó, không quy định tại văn bản dự thảo.
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Không Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Không Lý do: Thực hiện theo biểu mẫu quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Không Lý do quy định: Thực hiện theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản

11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	Quyết định hành chính Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy “ Bản điện tử “
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Không Lý do: Thực hiện theo biểu mẫu quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Thực hiện theo biểu mẫu quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Thực hiện theo biểu mẫu quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Lê Nguyễn Đoan Trinh Điện thoại cố định:; Di động: 0915162704 ; E-mail:	